

Bản án số: 533/2021/HSPT

Ngày: 23/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 494/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 677/2021/QĐXX-PT ngày 07 tháng 12 năm 2021.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Tạ Thị S; có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; chồng: Phan Thanh Đ (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2021 chuyển tạm giam 21/4/2021. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2021, khi đang ở phòng trọ (địa chỉ: thôn L, xã P, huyện P, (nay là phường P, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Thị Thùy D nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, họ tên, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0899228638 gọi vào máy điện thoại của D để thuê D đến khu vực Bến xe phía Bắc, thành phố H nhận gói ma túy rồi vận chuyển vào đường P, thành phố H với tiền công 500.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy D đồng ý nên điều khiển xe mô tô, mang biển kiểm soát 75B1 – 04449 ra Bến xe phía Bắc, thành phố H. Khi đến ngã ba đường N – L gần Bến xe phía Bắc, D gọi theo số điện thoại người thuê D vận chuyển ma túy gặp một người đàn ông và được người đó giao một gói hàng (ma túy). Sau đó, D mang gói hàng ma túy vừa nhận được chạy vào Đường P, thành phố H để giao cho người khác.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang đứng đợi để giao gói hàng (ma túy) tại ngã tư đường L - P, phường V, thành phố H thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Thị Thùy D (địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện P, (nay là Phường P, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế); Cơ quan điều tra thu giữ trong phòng ngủ của D gồm:

- + 01 gói ni lông màu trắng, viên đỏ, bên trong có bốn gói ni lông màu trắng nhỏ, chứa tinh thể rắn màu trắng;

- + 01 gói ni lông màu trắng, viên đỏ bên trong chứa 02 viên nén màu vàng nhạt không rõ hình;

- + 01 ống nhựa màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ.

D khai nhận số ma túy này là do D mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 10/4/2021 tại Thôn L, xã P, huyện P, (nay là phường P, thành phố H) tỉnh Thừa Thiên Huế với giá tiền là 1.200.000 đồng, D đã sử dụng một ít và cất giấu để tiếp tục sử dụng.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

1. Thu giữ khi bắt quả tang, gồm:

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng được đựng trong túi niêm phong số 1948691 được thu giữ trong túi nilong màu trắng viên đỏ, bên ngoài có quần giấy màu trắng có dán băng keo trong, bên ngoài có dán giấy màu xanh có chữ 0,5 LH20;

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng được đựng trong túi niêm phong số 1948678 được thu giữ trong túi nilong màu trắng viên đỏ, bên ngoài có quần giấy màu trắng, có dán băng keo trong, bên ngoài có dán giấy màu vàng có chữ 0,5 LH20;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, có 02 sim điện thoại 0787699708, 0832315577; số Imei 1: 353544561443169 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng;

+ 01 xe máy, biển số 75B1 - 04449, hiệu ATTILA màu nâu;

2. Thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo, gồm:

+ 01 gói nilong màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 04 gói nilong màu trắng bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

+ 01 gói nilong màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén màu vàng nhạt không rõ hình.

+ 01 ống nhựa tròn màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ.

Tại Kết luận giám định số 180/GĐ ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, về các chất nghi ma túy đã thu giữ như sau:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng nêu tại mục 1.1.1, phần II có khối lượng là 49,4565 gam là ma túy Methamphetamine;

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng nêu tại mục 1.1.2, phần II có khối lượng là 49,9246 gam là ma túy Methamphetamine;

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng 1.2.1, phần II có khối lượng là 1,7379 gam, là ma túy Methamphetamine;

4. 02 viên nén đều có màu vàng nhạt, không rõ hình dạng nêu tại mục 1.2.2, phần II có tổng khối lượng là 0,7883 gam, là ma túy, loại MDMA;

5. Viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ nêu tại mục 1.2.3, phần II có khối lượng là 0,1003 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 99,3811 gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại chỗ ở là 2,6265 gam; trong đó ma túy loại Methamphetamine là 1,8382 gam và ma túy loại MDMA là 0,7883 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế đã quyết định:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Về điều khoản áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/4/2021, chuyển tạm giam 21/4/2021.

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo D vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn N tham gia chiến trường Campuchia được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; bị cáo có công cứu giúp người bệnh tâm thần đi lạc; trong lũ lụt và dịch bệnh bị cáo đã giúp đỡ nhiều người khó khăn; có tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm, giúp cơ quan chức năng phát hiện tội phạm đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo có cung cấp được nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 8h00 ngày 12/4/2021, bị cáo nhận cuộc gọi của người đàn ông không rõ lai lịch thuê chuyển gói ma túy từ bến xe phía bắc Huế về Đường P với tiền công 500.000đ. Bị cáo đã thực hiện và đang đứng tại giao lộ L - P thành phố H, đợi người để giao lại ma túy thì bị bắt quả tang lúc 9h40 cùng ngày với số lượng qua giám định là 99.381gam Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ nơi bị cáo đang ở tại thôn L, xã P, huyện P 2,6265gam Methamphetamine và MDMA. Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Bị cáo D bị xử phạt 15 năm 6 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS “*phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm*” ...b) *Heroin, Cocaine, methamphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam*; và bị xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS “*phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*” ...c) *Heroin, Cocaine, methamphetamine,...MDMA...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo D được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ đó áp xử phạt bị cáo cả 02 tội đều cao hơn mức khởi điểm khung hình phạt 06 tháng là phù hợp. Tuy nhiên, quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, xét thấy có phát sinh một số tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS như bị cáo đã trình bày và cung cấp; do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận; nên bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị D; sửa phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 15 (mười lăm) năm tù, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 16

(mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/4/2021, chuyển tạm giam 21/4/2021.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/12/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT - Công an Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - Công an Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị
và UBND phường P, thành phố H,
tỉnh Thừa Thiên (thay thông báo bằng văn bản);
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường